

Ứng dụng thành tựu Cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tự học, tự nghiên cứu tiếng Trung Quốc của sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân

Hoàng Minh Thiết¹, Võ Văn Ngọc²

¹ Email: thietminhhoang1901@gmail.com

² Email:Ngocvv90@gmail.com

Học viện Cảnh sát nhân dân

Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: *Tự học nói chung và tự học tiếng Trung Quốc nói riêng là một hoạt động vô cùng quan trọng và cần thiết với mỗi sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân để nâng cao nhận thức, hoàn thiện nhân cách, đáp ứng yêu cầu của giáo dục và thời đại. Bài viết phân tích và đưa ra các giải pháp nâng cao vai trò của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tự học, tự nghiên cứu tiếng Trung Quốc của sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân trong thời gian tới.*

TỪ KHÓA: Cách mạng công nghiệp 4.0; tự học; tự nghiên cứu; Học viện Cảnh sát nhân dân.

→ Nhận bài 22/4/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 09/5/2020 → Duyệt đăng 15/6/2020.

1. Đặt vấn đề

Thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0 đem lại cho mỗi quốc gia, dân tộc và cá nhân những cơ hội vàng để phát triển nếu biết tận dụng, đồng thời là thách thức có thể bị tụt hậu và đào thải tự nhiên. CMCN 4.0 đặt ra yêu cầu giáo dục (GD) trong thời đại mới cần phải đi sâu, đào tạo ra những con người thế hệ mới tích cực, chủ động, vươn lên nắm bắt làm chủ khoa học công nghệ. Để làm được điều đó, sinh viên (SV) các trường đại học (ĐH) phải đổi mới phương pháp học tập sao cho phù hợp, đặc biệt là trong việc học ngoại ngữ để có thể chủ động tiếp thu tri thức nhân loại. Mặt khác, GD 4.0 đang được xem là mô hình tất yếu của nền GD trong tương lai để đáp ứng yêu cầu về nhân lực trong thời đại mới - thời đại của thế giới phẳng. Theo đó, ứng dụng công nghệ 4.0 vào việc tự học ngoại ngữ nói chung, tự học tiếng Trung Quốc nói riêng của SV là vô cùng cần thiết và bổ ích.

Hiện nay, Trung Quốc đang là nước có nền kinh tế ngày càng phát triển vươn mình ra thế giới. Trung Quốc được mệnh danh là công xưởng của thế giới, các nhà máy công nghiệp của Trung Quốc mọc lên khắp nơi, đem đến cơ hội việc làm cho rất nhiều người. Ở các nơi có nhà máy, xí nghiệp tập trung đông công nhân, tình hình tội phạm gia tăng nhanh chóng, có diễn biến phức tạp, làm nguy hại đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Đây chính là những ảnh hưởng tiêu cực về khía cạnh an ninh và trật tự an toàn xã hội của CMCN 4.0, tác động đến sự ổn định của xã hội. Hoạt động xúc tiến du lịch thương mại của nước ta đang phát triển mạnh. Ngày nay, số lượng khách du lịch Trung Quốc hay những người Trung Quốc đến công tác, sinh sống và làm việc tại Việt Nam ngày càng gia tăng. Trong mọi trường hợp liên quan đến yếu tố người nước ngoài, cần có sự trao đổi nắm bắt

thông tin và hành động nhanh chóng, tức thì, khả năng giao tiếp chủ động bằng tiếng Trung Quốc của các chiến sĩ Công an chính là chìa khóa của vấn đề. Tóm lại, việc trang bị tiếng Trung Quốc đối với cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân (CAND) trong thời đại CMCN 4.0 là vô cùng cần thiết, có vai trò to lớn trong hoạt động, công tác của lực lượng CAND.

Tuy nhiên, trong quá trình đào tạo, hoạt động tự học tiếng Trung Quốc của SV Học viện Cảnh sát nhân dân (HVCSND) còn nhiều hạn chế, khá nhiều SV vẫn còn gặp bỡ ngỡ, khó khăn, chưa có nhận thức rõ ràng về cuộc CMCN 4.0 cũng như thành tựu to lớn của nó nên chưa thực sự dành nhiều thời gian, công sức cho việc ứng dụng thành tựu khoa học đó vào hoạt động tự học tiếng Trung Quốc của mình. Bên cạnh đó, hoạt động tự học tiếng Trung Quốc của SV chưa được quan tâm và đầu tư đúng mực, dẫn đến chất lượng đào tạo còn một số hạn chế, nhất định. Chính vì vậy, nâng cao hiệu quả hoạt động tự học tiếng Trung Quốc của SV HVCSND trong thời đại 4.0 là một yêu cầu hết sức cần thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Nhận thức về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Thuật ngữ “CMCN lần thứ tư” đã được áp dụng cho sự phát triển công nghệ quan trọng một vài lần trong 75 năm qua và là đề thảo luận về học thuật. Khái niệm Công nghiệp 4.0 hay nhà máy thông minh lần đầu tiên được đưa ra tại Hội chợ công nghiệp Hannover tại Cộng hòa Liên bang Đức vào năm 2011. Công nghiệp 4.0 nhằm thông minh hóa quá trình sản xuất và quản lý trong ngành công nghiệp chế tạo. Sự ra đời của Công nghiệp 4.0 tại Đức đã thúc đẩy các nước tiên tiến khác như Mĩ, Nhật, Trung Quốc, Ấn Độ thúc đẩy phát triển các chương trình

trong tự nhằm duy trì lợi thế cạnh tranh của mình. Năm 2013, một từ khóa mới là “Công nghiệp 4.0” (Industrie 4.0) bắt đầu nổi lên xuất phát từ một báo cáo của Chính phủ Đức đề cập đến cụm từ này nhằm nói tới chiến lược công nghệ cao, điện toán hóa ngành sản xuất mà không cần sự tham gia của con người. Cụ thể, đây là “*một cụm thuật ngữ cho các công nghệ và khái niệm của tổ chức trong chuỗi giá trị*” đi cùng với các hệ thống vật lý trong không gian ảo, internet kết nối vạn vật (IoT) và internet của các dịch vụ (IoS).

Hiện nay, Công nghiệp 4.0 đã vượt ra khỏi khuôn khổ dự án của Đức với sự tham gia của nhiều nước và trở thành một phần quan trọng của cuộc CMCN lần thứ tư. Bản chất của CMCN lần thứ tư là dựa trên nền tảng công nghệ số và tích hợp tất cả các công nghệ thông minh để tối ưu hóa quy trình, phương thức sản xuất, nhấn mạnh những công nghệ đang và sẽ có tác động lớn nhất là công nghệ in 3D, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa, người máy,... Cuộc CMCN thứ tư hay Công nghiệp 4.0, là xu hướng hiện tại của tự động hóa và trao đổi dữ liệu trong công nghệ sản xuất. Nó bao gồm các hệ thống mạng vật lý, mạng internet kết nối vạn vật và điện toán đám mây.

CMCN 4.0 là xu hướng tự động hóa và trao đổi dữ liệu trong công nghệ sản xuất. Đặc trưng là dựa trên nền tảng công nghệ số và tích hợp tất cả các công nghệ thông minh để tối ưu hóa quy trình, phương thức sản xuất, nhấn mạnh những công nghệ đang và sẽ có tác động lớn nhất là công nghệ in 3D, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa, người máy,... bao gồm các hệ thống không gian mạng, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo, tương tác thực tại ảo (AR), mạng xã hội, di động, phân tích dữ liệu lớn, điện toán đám mây (SMAC: Social - xã hội, Mobility - di động, Analytoes - phân tích dữ liệu lớn và Cloud - điện toán đám mây)... Qua đó, con người tạo ra những nhà máy thông tin với hệ thống máy móc tự kết nối với nhau, tự tổ chức và quản lý. Điều khác biệt giữa CMCN 4.0 với ba cuộc cách mạng trước đó là CMCN 4.0 không gắn với sự ra đời của một công nghệ nào cụ thể mà là kết quả hội tụ của nhiều công nghệ khác nhau, trong đó trọng tâm là công nghệ nano, công nghệ sinh học và công nghệ thông tin - truyền thông. Cuộc cách mạng này trực tiếp nảy nở từ cuộc cách mạng lần thứ ba, kết hợp các công nghệ lại với nhau, làm mờ ranh giới giữa vật lý, kỹ thuật số và sinh học, diễn ra trên ba lĩnh vực gồm công nghệ sinh học, kỹ thuật số và vật lý. Những yếu tố cốt lõi của kỹ thuật số trong CMCN 4.0 là: Trí tuệ nhân tạo (AI); Vạn vật kết nối - Internet of Things (IoT); Dữ liệu lớn (Big Data).

Trong bối cảnh của sự phát triển khoa học công nghệ hiện đại, CMCN 4.0 hiện nay đã và đang làm xuất hiện những xu thế công nghệ mới, tác động hàng ngày, hàng giờ tới cuộc sống của nhân loại, làm thay đổi cơ bản và

toàn diện nền tảng sản xuất, dịch vụ, có thể xóa mờ ranh giới giữa thực và ảo, giữa tự nhiên và nhân tạo, giữa các quốc gia và các khu vực trên thế giới, thậm chí có khả năng thay thế cả các hoạt động về trí tuệ của con người. CMCN 4.0 đã tạo ra sự thay đổi lớn, tác động đến nhiều lĩnh vực trong đời sống, kinh tế - xã hội. Đây là cơ hội và thách thức của ngành GD nói chung và GD trong CAND nói riêng trong việc đào tạo nguồn nhân lực theo nhu cầu mới của xã hội. Đối với các trường CAND, việc trang bị kiến thức kỹ năng mềm, trong đó có ngoại ngữ cho người học đóng vai trò quan trọng trong việc nghiên cứu, khai thác những tư liệu gốc bằng tiếng nước ngoài, trong việc liên kết phòng ngừa, đấu tranh với các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, tác động của các yếu tố an ninh phi truyền thống, tội phạm quốc tế, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm công nghệ thông tin, tội phạm khủng bố, buôn bán người,...

Hoạt động tự học xét dưới góc độ cấu trúc bao gồm: 1/ *Động cơ*: Là lực thúc đẩy trực tiếp hành động, là nhu cầu, hứng thú thu hút người học vào quá trình học tập tích cực và duy trì tính tích cực đó trong giai đoạn học tập, cho người học thấy được ý nghĩa của việc học tập; 2/ *Định hướng*: Là mục đích của người học để xác định và ý thức được hoạt động nhận thức của mình; 3/ *Nội dung - phương pháp*: Là hệ thống tri thức, kỹ năng, kỹ xảo cần chiếm lĩnh và các hình thức chiếm lĩnh chung; 4/ *Năng lực tự học*: Là những khả năng tập trung chú ý, năng lực trí tuệ và năng lực thực hành vốn có để phát huy trong quá trình tự học; 5/ *Năng lực tự kiểm tra - đánh giá*: Là hoạt động kiểm tra của cá nhân đối với kết quả tự học, phát hiện sai lệch, giúp người học điều chỉnh, làm cơ sở cho hoạt động tiếp theo của bản thân.

2.2. Ứng dụng thành tựu Cách mạng công nghiệp 4.0 trong hoạt động tự học, tự nghiên cứu tiếng Trung Quốc của sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân

Hiện nay, trình độ đào tạo ĐH tại Học viện gồm có 10 ngành, 17 chuyên ngành đào tạo với 17 chương trình đào tạo ĐH chính quy theo hệ thống tín chỉ thời gian 4 năm trong đó có ngành Ngôn ngữ Anh và Ngôn ngữ Trung Quốc. Về cơ bản, các chương trình đào tạo trình độ ĐH của Học viện đáp ứng mục tiêu chung: Đào tạo cán bộ Cảnh sát trình độ ĐH, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có phương pháp tư duy khoa học, có trình độ, năng lực chuyên môn và sức khỏe tốt, sẵn sàng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Do vậy, chương trình đào tạo được thiết kế có cấu trúc cơ bản hợp lý, có hệ thống giữa các khối kiến thức, đảm bảo tính logic giữa các học phần. Mỗi học phần quy định cụ thể thời lượng các khâu giảng dạy lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, tự học.

Chương trình đào tạo tiếng Trung Quốc của SV HVCSND mang tính đặc thù riêng. Qua nghiên cứu

chuyên đề cho thấy, thực trạng hoạt động tự học tiếng Trung Quốc của SV tại HVCSND hiện nay chủ yếu thể hiện ở các lĩnh vực sau:

- *Về động cơ tự học tiếng Trung Quốc của SV:* Tất cả hoạt động của con người đều là hoạt động có mục đích và được thúc đẩy bởi động cơ. Động cơ hoạt động là lực thúc đẩy hành động, duy trì hứng thú, tạo ra sự chú ý liên tục giúp chủ thể vượt qua mọi khó khăn, đạt tới mục đích đã định. Đối với HVCSND, có một thực tế không thể phủ nhận là ngoài số SV chuyên ngành tiếng Trung Quốc thì một bộ phận nhỏ SV vẫn chưa thực sự hứng thú học tiếng Trung Quốc và học chỉ vì đây là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo của mình hoặc học để hoàn thành chuẩn đầu ra. Bằng chứng là nhiều SV thường không chuẩn bị bài ở nhà và lên lớp thường không thực sự chú ý, thêm vào đó là ý thức chưa nghiêm túc trong thi cử.

- *Về phương pháp tự học tiếng Trung Quốc của SV:* Tại HVCSND, ngoài SV đào tạo chuyên ngữ, đa phần các SV đều chưa có phương pháp tự học đạt hiệu quả cao. Trong quá trình tự học của bản thân, SV thường có tâm lí rụt rè, e ngại, chưa cởi mở trao đổi thẳng thắn với giáo viên. Bên cạnh đó, SV còn học theo kiểu đối phó, thụ động, chưa tích cực trong việc chuẩn bị bài trước khi lên lớp. Tuy nhiên, qua khảo sát cho thấy, SV xu hướng dần loại bỏ những phương pháp học truyền thống kém hiệu quả, thay vào đó là sử dụng một cách thường xuyên hơn những phương pháp học khoa học, tiến bộ như: tự nghe, tự lên mạng tìm tài liệu, học viết từ mới và ngữ pháp qua các phần mềm, ứng dụng. Ngoài ra, SV còn tận dụng cơ sở vật chất sẵn có của học viện như thư viện, giảng đường để làm việc nhóm, cặp,... giúp phát huy được tối đa năng lực, trí tuệ, tư duy, sự sáng tạo cũng như những kĩ năng mềm cần thiết khác của bản thân.

- *Về tài liệu học tập nghiên cứu:* Thực tế hiện nay, giáo trình sử dụng đối với SV hệ đào tạo chính quy là giáo trình Boya I, đi kèm giáo trình là chương trình bổ trợ như sách bài tập bổ trợ, sổ từ vựng. Giáo trình Boya I là giáo trình của hệ ngôn ngữ Trung - Anh, việc bất tiện này khiến SV không tận dụng được hết kiến thức trong giáo trình do cùng một lúc phải đọc 3 loại ngôn ngữ khác nhau. Bên cạnh đó, tài liệu học tập, giáo trình, bài giảng môn tiếng Trung Quốc chưa thật sự gắn bó mật thiết với nghiệp vụ công an. Chương trình đào tạo tiếng Trung Quốc dành cho SV HVCSND được thực hiện theo quan điểm: tiếng Trung Quốc vừa là một phương tiện giao tiếp, phương tiện tư duy, vừa là công cụ tiếp cận với nghiệp vụ Công an. Tuy nhiên, giáo trình đào tạo tiếng Trung Quốc cho SV chưa gắn bó mật thiết với nghiệp vụ ngành, chưa coi trọng khả năng ứng dụng thực tế và bồi dưỡng năng lực giao tiếp, mối liên hệ với chuyên ngành đào tạo, nghiệp vụ Công an chưa cao. Đây là một trong những yếu tố khiến cho SV không có hứng thú học

tập bởi cảm thấy chương trình môn học không thực sự liên quan đến nghiệp vụ ngành, không hiểu được vai trò ngoại ngữ trong công tác, dẫn đến không tích cực chủ động trong việc tìm hiểu nghiên cứu tài liệu. Từ đó, hoạt động tự học không đạt được hiệu quả cao.

- *Về cơ sở vật chất, môi trường học tập:* Cơ sở vật chất tại HVCSND đáp ứng tương đối đầy đủ cho hoạt động tự học của SV trong thời đại 4.0. Trong những năm qua, Học viện đã triển khai xây dựng HVCSND thông minh như: Giảng đường thông minh, hệ thống internet nội bộ, bục giảng thông minh, bảng tương tác thông minh, hệ thống đào tạo trực tuyến E-learning,... Đây là những công cụ giảng dạy mang tính cách mạng trong bối cảnh kĩ thuật số hóa của xã hội công nghệ 4.0. Xuất phát từ đặc thù của tiếng Trung Quốc, việc áp dụng những thành tựu khoa học công nghệ này tại HVCSND cũng mang những nét riêng biệt. Bảng tương tác thông minh giúp SV có thể phân tách, kết hợp kết cấu, kết tự của một chữ Hán, diễn biến quá trình thay đổi hình dạng chữ Hán được thể hiện rõ ràng. Nhờ đó, giúp SV nhanh chóng nắm bắt kiến thức cũng như tạo cho họ trí nhớ bền vững với những gì mình đã học. SV từ đây có thể nâng cao hiệu quả hoạt động tự học, tự nghiên cứu của bản thân mình.

Có thể thấy rằng, tại HVCSND chưa có môi trường học tập ngoại ngữ. Đặc trưng của các học viện, trường CAND là đào tạo khép kín, gần như toàn bộ thời gian của SV đều giới hạn trong phạm vi nhà trường, cuộc sống học tập và sinh hoạt thường ngày gắn liền với rèn luyện chính trị, tư tưởng, điều lệnh. Do đó, SV học tiếng Trung Quốc ít có cơ hội giao tiếp bằng tiếng Trung Quốc. Đây cũng chính là một hình thức tự học tiếng Trung Quốc có hiệu quả. Vì vậy, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến khả năng nghe - nói của SV, chất lượng hoạt động tự học, tự nghiên cứu của SV không đạt hiệu quả cao.

2.3. Những hoạt động đã được thực hiện

CMCN 4.0 ra đời đã tác động mạnh mẽ, sâu rộng tới mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, trong đó có GD, đào tạo nói chung và GD, đào tạo trong CAND nói riêng. Đối với hoạt động tự học tiếng Trung Quốc, việc vận dụng những thành tựu khoa học kĩ thuật đã làm phong phú hơn phương pháp tự học và thay đổi căn bản quan điểm, yêu cầu, mục đích đối với môn học này. Để nâng cao hiệu quả hoạt động tự học tiếng Trung Quốc cho SV HVCSND, chúng tôi đưa ra những phương hướng cơ bản như: nâng cao nhận thức, bồi dưỡng và phát triển động cơ tự học tiếng Trung Quốc của SV. Đặc biệt, trong phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ, tự học đóng vai trò trung tâm, quyết định trực tiếp đến kết quả học tập, rèn luyện của SV cũng như chất lượng GD, đào tạo của Học viện. Khi SV hiểu được vai trò, tác dụng của tự học là nền tảng, cơ sở để SV rèn luyện kĩ năng, lựa chọn được hình thức và phương pháp tự học hiệu quả, từ đó

sẽ nâng cao hiệu quả tự học của SV trong Học viện. Đổi mới phương pháp dạy, hình thức dạy học tiếng Trung Quốc, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ GV. Hình thành hệ thống cố vấn học tập trong Học viện. Phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ của GV và cố vấn học tập trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động tự học của SV. Khuyến khích SV tham gia các hoạt động, phong trào văn hóa, văn nghệ, các cuộc thi, bài tìm hiểu, nghiên cứu khoa học về môn học tiếng Trung Quốc... Đa dạng các hình thức tự học giúp SV rèn luyện thành thạo các kỹ năng tự học, khơi dậy lòng say mê học hỏi, thu hút SV vào hoạt động tự học.. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hiện đại hóa, đồng bộ trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật nhằm đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động tự học. Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm thông tin khoa học và tư liệu giáo khoa nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất để phát huy tính tích cực tự học của SV. Đẩy nhanh công tác viết, bổ sung và hoàn thiện giáo trình, tài liệu học tập. Nâng cao trách nhiệm, phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ của cán bộ chuyên trách trong công tác quản lý hoạt động tự học của SV. Từ thực tế đó, chúng tôi đưa một số biện pháp cần thực hiện như sau:

2.3.1. Về phía sinh viên

Một là, SV cần phải trang bị cho mình kỹ năng làm chủ công nghệ thông tin. Đây là một trong những yếu tố tiên quyết trong việc ứng dụng công nghệ 4.0 vào hoạt động tự học tiếng Trung Quốc một cách có hiệu quả. Bởi lẽ, đây là công cụ, phương tiện quan trọng giúp SV kết nối với thế giới và ứng dụng những thành tựu vĩ đại của nhân loại vào hoạt động học tập của mình. Nếu SV thực sự làm chủ kỹ năng công nghệ thì mới có cơ hội và điều kiện tiếp cận những nguồn thông tin hữu ích trên internet, có khả năng khai thác một cách có hiệu quả những thành tựu của khoa học - công nghệ trong hoạt động tự học tiếng Trung Quốc của bản thân.

Hai là, mỗi SV cần biết cách tra cứu và chọn lọc nguồn tài liệu phục vụ mục đích tự học của bản thân. Nguồn thông tin trên mạng internet rất phong phú, đa dạng và tiện lợi cho mục đích tra cứu. Tuy nhiên, bên cạnh những đặc điểm ưu việt, internet vẫn bộc lộ những hạn chế đối với người sử dụng như nguồn thông tin tràn lan, đa chiều, thiếu tính xác thực và khó kiểm soát. Chiến sĩ CAND tương lai cần luôn ý thức trước những thông tin, nội dung mà các trang mạng cung cấp, cần biết chọn lọc những thông tin chính thống, có nguồn gốc và kiểm định rõ ràng, tránh sa đà vào các trang web tràn lan, thiếu tính xác thực gây khó khăn cho việc học tập.

Ba là, đối với việc học ngoại ngữ nói chung và học tiếng Trung Quốc nói riêng, nghe - nói là hai kỹ năng quan trọng được ưu tiên hàng đầu. Người ta hay nói rằng: "Một tai nghe tốt sẽ cho ra một giọng nói hay". Vì vậy, kỹ năng nghe là vô cùng quan trọng. Trong thời đại 4.0,

chỉ cần một cú "click" chuột, mọi rào cản về địa lí, ngôn ngữ đều được xóa bỏ. Học tiếng Trung qua phim ảnh, âm nhạc là một phương pháp hiệu quả khi mà ngôn ngữ trở nên sống động, thú vị hơn, đánh thức giác quan người học. Không những thế, thời đại 4.0 còn đem đến cho chúng ta những người bạn vô cùng hữu ích đến từ các quốc gia trên thế giới thông qua các mạng xã hội như Facebook, Twitter, Weibo,... Họ không chỉ là người bạn mà còn là người thầy đem đến cho ta môi trường học ngoại ngữ với người bản địa.

Bên cạnh đó, đối với việc học một ngoại ngữ mới thì từ vựng luôn luôn là một trở ngại lớn nhất đối với người học. Đặc biệt với các ngôn ngữ tượng hình như tiếng Trung Quốc, nắm bắt từ vựng lại càng khó hơn. Vì vậy, việc tìm đọc, tra cứu về nguồn gốc, xuất xứ và quá trình phát triển của các Hán tự là vô cùng quan trọng. Trong tổng số chữ Trung Quốc, có những chữ mô phỏng theo hình dáng sự vật, là những hình vẽ, kiểu phác thảo có thể thấy bằng mắt như: mặt trăng, mặt trời, con ngựa,... tính chất tượng hình của chữ Trung Quốc nằm ở chữ độc thể, cũng là các bộ chữ, trực quan sinh động cho người học.

Bốn là, yếu tố môi trường trong việc tự học ngoại ngữ hay tự học tiếng Trung Quốc là vô cùng quan trọng, nhất là đối với SV các trường CAND. Trong điều kiện phải thực hiện sinh hoạt tập trung, theo chế độ, theo quy định của ngành để tạo môi trường ngoại ngữ phù hợp cho bản thân, mỗi SV cần tích cực tham gia các cuộc thi qua mạng internet như Nhịp cầu Hán ngữ, hùng biện tiếng Trung Quốc,..., các chương trình do các học viện, các trường CAND tổ chức như Dạ hội Ngoại ngữ chào năm mới, Thư pháp đầu xuân, các hoạt động dịch thuật. Thường xuyên xem báo, đài song ngữ cũng như xem các chương trình thực tế của Trung Quốc. Tự học tiếng Trung qua phim ảnh, âm nhạc, trò chuyện với những người bạn Trung Quốc không chỉ giúp ta cải thiện ngữ âm, rèn luyện tốc độ phản xạ mà còn làm phong phú thêm lượng từ vựng thông dụng vô cùng hữu ích. Ngoài ra, SV cần tích cực tra dồi thêm cho mình những kiến thức về pháp luật, diễn biến, tình hình Trung Quốc tại Việt Nam, từ đó nhận thức được tầm quan trọng, giúp bản thân có nhận thức cao hơn trong vấn đề bảo vệ an ninh Tổ quốc.

2.3.2. Về phía Học viện

Nâng cao hiệu quả tự học, nhất là tự học ngoại ngữ là một nhiệm vụ trọng tâm để đạt được 4 mục tiêu cơ bản do UNESCO khởi xướng: Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình. Đối với HVCSND, việc tự học tiếng Trung Quốc của SV luôn được coi trọng, là nhân tố quyết định đến chất lượng đào tạo ngoại ngữ của học viện với các trường CAND. Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động tự học tiếng Trung Quốc trong SV vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định. Thực trạng đó đã đặt ra những vấn đề cần giải quyết nhằm nâng cao

hơn nữa chất lượng, hiệu quả hoạt động này, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của GD, đào tạo hiện nay. Từ kết quả nghiên cứu, chúng tôi đề xuất một số giải pháp đối với học viện nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tự học tiếng Trung Quốc của SV trong thời gian tới như sau:

Một là, có những hoạt động GD, tuyên truyền, quán triệt về tầm quan trọng của việc tự học tiếng Trung Quốc của SV HVCSND mặc dù HVCSND đã áp dụng chương trình chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho tất cả SV. Đặc biệt với tiếng Trung Quốc, SV phải đạt tối thiểu trình độ HSK3 trong khung chuẩn quốc tế. Tuy nhiên, do một bộ phận SV học viện vẫn còn coi nhẹ tầm quan trọng của việc học tập, nâng cao trình độ, coi việc học tiếng Trung Quốc là vấn đề phụ, yếu tố đủ để SV có thể tốt nghiệp ra trường. Điều này trực tiếp tác động đến động lực học tiếng Trung Quốc của SV Học viện. Đội ngũ cán bộ giảng viên, đặc biệt là giảng viên khoa Ngoại ngữ cần có những chương trình định hướng cho SV về tầm quan trọng của việc học ngoại ngữ, phải có biện pháp khắt khe hơn nữa trong hoạt động dạy học, thi kiểm tra đánh giá cuối học phần. Từ đó, góp phần tạo động lực mạnh mẽ đối với SV trong việc học và nâng cao trình độ ngoại ngữ, trang bị cho SV trình độ ngoại ngữ đủ để đáp ứng được nhiệm vụ của người công dân toàn cầu.

Hai là, hoàn thiện cho cán bộ, giảng viên, SV kỹ năng về công nghệ thông tin và kỹ thuật số. Nền tảng của CMCN 4.0 là sự kết nối toàn thể giới thông qua phần mềm công nghệ thông tin, kỹ thuật số và kết nối mạng. Do vậy, kiến thức và kỹ năng về công nghệ thông tin, kỹ thuật số có vai trò rất quan trọng đối với cán bộ, giảng viên, SV nhà trường. Chỉ khi chúng ta làm chủ được công nghệ thông tin, kỹ thuật số chúng ta mới chủ động được trong việc tìm kiếm tri thức, học hỏi những kinh nghiệm tự học tiếng Trung Quốc của các quốc gia trên thế giới.

Ba là, đổi mới toàn diện về phương pháp tự học, tự nghiên cứu tiếng Trung Quốc của SV HVCSND. CMCN 4.0 đòi hỏi phương thức và phương pháp đào tạo thay đổi với sự ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật số và hệ thống mạng. Các hình thức đào tạo online, đào tạo ảo, mô phỏng, số hóa bài giảng,... sẽ là xu hướng đào tạo nghề nghiệp trong tương lai. Điều này đòi hỏi HVCSND phải có sự chuẩn bị tốt, xây dựng chương trình đào tạo gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức giảng dạy toàn bộ chương trình bằng bảng tương tác thông minh, xây dựng không gian học tập thân thiện, xây dựng phương pháp giảng dạy tích cực lấy SV làm trung tâm, giảng viên chỉ định hướng về tư duy nghiên cứu, giao bài cho SV và SV có trách nhiệm tự tìm kiếm tài liệu học tập, giảng viên chỉ giải đáp những vấn đề mà SV còn khúc mắc.

Bốn là, tạo điều kiện cho SV được tiếp cận với nguồn cơ sở vật chất đầy đủ hơn tại học viện. Hiện nay, học viện có những phòng Lab, có máy tính thuận tiện cho

hoạt động học ngoại ngữ như tầng 7,8,10 của thư viện Lê Quân, các phòng đọc văn hóa. Tuy nhiên, việc tiếp cận và sử dụng tối đa hiệu quả tại các phòng học này của SV vẫn còn hạn chế, cụ thể có những phòng mở trong khoảng thời gian ngắn hay không mở vào buổi tối. Đây là hạn chế cho hoạt động tự học của SV. Tại thư viện nghiệp vụ Cảnh sát, còn thiếu nguồn tài liệu chuyên ngành tiếng Trung Quốc chính thống. Do đó, SV khó khăn trong việc tìm hiểu kiến thức mới. Vì vậy, cần bổ sung thêm nguồn tài liệu hữu ích phục vụ SV.

Năm là, kiến nghị đề xuất với lãnh đạo Bộ Công an tiếp tục quan tâm đầu tư hơn nữa về trang thiết bị, cơ sở vật chất hạ tầng tạo điều kiện tốt nhất phục vụ hoạt động tự học ngoại ngữ nói chung và học tiếng Trung Quốc nói riêng. Trong thời gian qua, Ban Giám đốc HVCSND đã rất chú trọng đến việc trang bị các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động dạy và học tại Học viện như: bảng tương tác thông minh, hệ thống mạng Internet nội bộ,... Tuy nhiên, trong thời kì CMCN 4.0, những trang thiết bị kỹ thuật mà chúng ta đang có dần không đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Do đó, cần kiến nghị đề xuất với lãnh đạo Bộ Công an quan tâm đầu tư kinh phí giúp HVCSND nâng cấp hệ thống đào tạo giảng đường thông minh tại Học viện.

Sáu là, xây dựng hệ thống cơ chế vừa mềm dẻo, vừa đảm bảo được hiệu quả công tác quản lý đối với SV trong việc sử dụng công nghệ thông tin, internet trong và ngoài giờ học tập. Thực tiễn hiện nay cho thấy, học viện chúng ta chưa xây dựng được hình thức quản lý mang lại hiệu quả cao đối với SV trong việc sử dụng internet vào hoạt động tự học ngoại ngữ. Một bộ phận SV vẫn lợi dụng danh nghĩa sử dụng mạng internet để học tập nhưng bản chất là phục vụ mục đích cá nhân. Điều này dẫn đến hoạt động tự học tiếng Trung Quốc của SV còn kém hiệu quả. Đòi hỏi các phòng, ban chức năng, giảng viên khi lên lớp cũng phải định hướng học tập, đồng thời xây dựng hệ thống chế tài xử lý phù hợp với những SV vi phạm.

Như vậy, CMCN 4.0 đang là xu thế phát triển của thế giới, chứa đựng cả những thời cơ và thách thức đối với công tác đào tạo ngoại ngữ thì việc nâng cao hiệu quả hoạt động tự học tiếng Trung Quốc cho SV các trường CAND nói chung và SV HVCSND nói riêng càng trở nên cấp thiết để đáp ứng nhu cầu đào tạo trong thực tiễn. Cụ thể, hoạt động tự học tiếng Trung Quốc của SV HVCSND mang những đặc điểm có nét đặc trưng riêng do điều kiện học tập trong môi trường đặc thù của lực lượng vũ trang. SV HVCSND phải nội trú 100% quân số, được tổ chức thành các đơn vị (lớp hoặc trung đội), chịu sự quản lý trực tiếp của cán bộ chuyên trách quản lý SV. Đây chính là môi trường và điều kiện thuận lợi để SV tập trung thời gian tự học, trao đổi kinh nghiệm tự học, ít bị chi phối bởi những tác động ngoại cảnh. Hoạt động tự học của SV còn chịu sự kiểm tra, đôn đốc nhắc

nhờ trực tiếp, thường xuyên của đội ngũ cán bộ quản lý, nhất là về các mặt như: thực hiện kế hoạch tự học, chấp hành thời gian, kỉ luật tự học và phương pháp tự học. Đây vừa là điều kiện thúc đẩy việc tự học vừa mang ý nghĩa bắt buộc SV phải thực hiện.

3. Kết luận

Bài viết nhằm tìm hiểu về hiệu quả hoạt động tự học tiếng Trung Quốc của SV HVCSND. Kết quả nghiên cứu đã làm rõ và bổ sung cơ sở lí luận của hoạt động tự học tiếng Trung Quốc đối với SV HVCSND trong thời đại 4.0. Đồng thời, tìm hiểu và đánh giá thực trạng hoạt động tự học tiếng Trung Quốc của SV và nhận thấy những điểm còn hạn chế như: Động cơ tự học của SV chưa mạnh mẽ, đúng đắn; Nhận thức của SV về tự học còn chưa đầy đủ dẫn đến ý thức tự giác, chủ động trong các giờ tự học, tự

nghiên cứu còn kém; SV chưa thành thạo các kĩ năng tự học, chưa có hình thức, phương pháp tự học đa dạng, phù hợp... Bên cạnh đó, vai trò của GV trong định hướng, giúp đỡ SV tự học chưa được phát huy, chưa hình thành được đội ngũ cố vấn học tập theo đúng nghĩa. Bài viết này giúp chúng ta có cái nhìn toàn diện hơn về vai trò, tầm quan trọng của hoạt động tự học tiếng Trung Quốc không chỉ đối với quá trình học tập, rèn luyện tại Học viện mà còn đối với sự phát triển toàn diện của bản thân, để nỗ lực trở thành một chiến sĩ công an cách mệnh, một sĩ quan cảnh sát tương lai vững nghiệp vụ, giỏi chuyên môn, sẵn sàng phục vụ đất nước và nhân dân, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã tin tưởng giao phó nhất là trong bối cảnh toàn cầu đã bước vào kỉ nguyên 4.0 như hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Văn Thành, (2018), *Đào tạo ngoại ngữ trong các trường công an nhân dân thời kì Cách mạng công nghiệp lần thứ 4*, Hội thảo khoa học dạy và học ngoại ngữ trong các trường công an nhân dân thời kì Cách mạng công nghiệp 4.0, Hà Nội.
- [2] Trần Hồng Quang, (2018), *Dạy và học ngoại ngữ tại Học viện Cảnh sát nhân dân trong thời kì Cách mạng công nghiệp 4.0*, Hội thảo khoa học dạy và học ngoại ngữ trong các trường công an nhân dân thời kì Cách mạng công nghiệp 4.0, Hà Nội.
- [3] Tống Văn Huy, (2018), *Cách mạng công nghiệp 4.0 với công tác giáo dục, đào tạo ngoại ngữ của Học viện Cảnh sát nhân dân và phương hướng trong thời gian tới*, Hội thảo khoa học Dạy và học ngoại ngữ trong các trường công an nhân dân thời kì Cách mạng công nghiệp 4.0, Hà Nội.
- [4] Lê Trung Dũng - Hà Kiều Trang, (2018), *Ứng dụng công nghệ 4.0 vào việc học tập ngoại ngữ cho sinh viên khối các trường công an nhân dân*, Hội thảo khoa học Dạy và học ngoại ngữ trong các trường công an nhân dân thời kì Cách mạng công nghiệp 4.0, Hà Nội.
- [5] Khương Thị Thùy, (2013), *Nâng cao năng lực giảng viên dạy ngoại ngữ tại Trường Đại học Hải Dương*, Luận văn thạc sĩ, Hà Nội.
- [6] Trần Thị Lan Anh, (2011), *Hoạt động giảng dạy học phần ngữ pháp tiếng Hàn theo học chế tín chỉ*, Trường Đại học Đà Nẵng.
- [7] Đặng Ngọc Đức, (2002), *Dạy ngữ pháp tiếng Nga cho sinh viên chuyên ngữ Việt Nam có sử dụng máy tính (giai đoạn đầu)*, Luận án Tiến sĩ, Hà Nội.

APPLYING ACHIEVEMENTS OF THE FOURTH INDUSTRIAL REVOLUTION TO IMPROVE THE EFFECTIVENESS OF CHINESE LANGUAGE SELF-STUDY ACTIVITIES OF STUDENTS AT THE PEOPLE'S POLICE ACADEMY

Hoàng Minh Thiet¹, Vo Van Ngoc²

¹ Email: thietminhhoang1901@gmail.com

² Email: Ngocvv90@gmail.com

People's Police Academy
Co Nhue 2, Bac Tu Liem, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *Self-study in general and Chinese self-study in particular is an extremely important and necessary activity for every student of the People's Police Academy to raise awareness, improve their personality, and meet the requirements of education 4.0. In this article, the authors analyze and propose solutions to enhance the role of the 4.0 industrial revolution in order to improve the effectiveness of Chinese self-study activities of students at the People's Police Academy in the next time period.*

KEYWORDS: Industrial Revolution 4.0; self-study; self-research; People's Police Academy.